TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2024/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 06 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Lin C**, sinh năm 1985.

- *Bị đơn:* Anh **Nhan Anh V**, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: khu B, thị trấn X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Lin C và anh Nhan Anh V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Lin C và anh Nhan Anh V có 02 con chung tên Nhan Anh T, sinh ngày 22/8/2002 và Nhan Ngọc H, sinh ngày 27/3/2009. Cháu Nhan Anh T hiện đã thành niên và phát triển bình thường nên không xem xét việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Nhan Ngọc H, sinh ngày 27/3/2009 cho chị Trần Thị Lin C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nhan Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Lin C và anh Nhan Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Lin C tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị Lin C đã nộp theo Biên lai thu số 0011200 ngày 25/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trả lại cho chị Lin C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND thị trấn X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Theo GCNKH số 34 ngày 23/01/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga